

Bản án số: 131/2022/HSST

Ngày: 18/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Ông Hoàng Trung Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2022/HSST ngày 22/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số : 25/2022/HSST-QĐ ngày 28/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số : 26 /2022/HSST-QĐ ngày 12/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số : 27/2022/HSST-QĐ ngày 14/7/2022; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số : 01/2022/HSST-QĐ ngày 28/7/2022 đối với bị cáo Quảng Văn B; Quyết định phục hồi vụ án số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 08/8/2022 đối với bị cáo Quảng Văn B; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXXST-HS ngày 08/8/2022 đối với các bị cáo:

**1. Lương Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lương Văn T, sinh năm : 1950 và bà Tòng Thị D ( đã chết ); Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1985 và 02 con lớn 18 tuổi nhỏ 16 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**2. Lương Văn P;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ hoạt động không chuyên trách xã; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã M, huyện Thuận Châu; Là Đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Bản Phạ Lụ, Đảng ủy xã M, huyện Thuận Châu. Hiện đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 20/5/2022; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lường Văn C, sinh năm : 1965 và bà Lường Thị N, sinh năm : 1966; Bị cáo có vợ: Lò Thị P sinh năm: 1993 và 01 con 05 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**3. Lường Văn H1;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lường Văn L, sinh năm: 1963 và bà Lường Thị Q, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ: Lường Thị R, sinh năm: 1987 và 02 con lớn 16 tuổi, nhỏ 14 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**4. Lường Văn H2;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lường Văn H, sinh năm : 1978 và bà Quàng Thị T, sinh năm : 1977; Bị cáo có vợ: Lò Thị K, sinh năm: 1998 và 01 con 04 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**5. Quàng Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Quàng Văn C, sinh năm : 1973 và bà Lường Thị B, sinh năm : 1974; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1989, bị cáo chưa có con; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**6. Lường Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lường Văn H, sinh năm : 1965 và bà Lò Thị Q, sinh năm : 1967; Bị cáo có vợ: Lường Thị P, sinh năm: 1991 và 03 con lớn nhất 12 tuổi nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**7. Lường Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1962 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 2/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Bản Pạ Lụ thuộc Đảng ủy xã M, huyện Thuận Châu. Hiện đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 20/5/2022; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông : Lường Văn C (đã chết). và bà Lường Thị U (đã chết); Bị cáo có vợ: Lường Thị T, sinh năm: 1967 và 03 con lớn nhất 34 tuổi nhỏ nhất 30 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**8. Lò Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lò Văn N( đã chết) và bà Quàng Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị K, sinh năm: 1976 và 03 con lớn nhất 30 tuổi nhỏ nhất 24 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**9. Quàng Văn B;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại xã Chiềng K, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Quàng Văn C, sinh năm: 1965 và bà Bạc Thị B, sinh năm: 1965; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1995 và 02 con lớn 10 tuổi nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 28/7/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định truy nã. Ngày 29/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ra Quyết định hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 05/8/2022 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 cho đến nay, có mặt.

**10. Lường Văn H3;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lường Văn H, sinh năm: 1959 và bà Lường Thị L, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ: Lường Thị É, sinh năm: 1987 và 02 con lớn 18 tuổi nhỏ 17 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**11. Lường Văn X;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Bản Pạ Lụ thuộc Đảng ủy xã M, huyện Thuận Châu. Hiện đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 20/5/2022; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lường Văn T, sinh năm: 1966 và bà Lường Thị N, sinh năm: 1968; Bị cáo có vợ: Lò Thị L, sinh năm: 1990 và 03 con lớn nhất 10 tuổi nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Ngày 05/01/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**12. Lương Văn H4;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1956 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lương Văn M (đã chết) và bà Lò Thị S sinh năm: 1917; Bị cáo có vợ: Lương Thị M, sinh năm: 1957 và 06 con, lớn nhất 44 tuổi, nhỏ nhất 30 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Ngày 05/01/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**13. Lò Văn G;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lò Văn L, sinh năm: 1958 và bà Lương Thị M, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ: Lương Thị N, sinh năm: 1999 và 01 con 02 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Ngày 05/01/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

**14. Lương Văn C;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lương Văn C, sinh năm: 1956 và bà Lương Thị Y, sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1980 và 03 con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Ngày 05/01/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 27/12/2021, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã M, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang 10 đối tượng gồm: Lương Văn H, Lương Văn P, Lương Văn H1, Lương Văn Đ, Lương Văn T, Lương Văn H3, Lương Văn H2, Quảng Văn Đ , Lò Văn Q, Quảng Văn B có hành vi Đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược, sát phạt nhau thắng thua bằng tiền tại nhà của Lương Văn H. Vật chứng thu giữ gồm:

1. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc. *(Các đối tượng khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).*

2. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 600.000 đồng tạm giữ ở túi áo phía trước bên trái của Lương Văn P *(theo Phối khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).*

3. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 150.000 đồng tạm giữ ở túi quần phía trước bên phải của Lương Văn H1 *(theo Hùng khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).*

4. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 800.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Lường Văn H1 (*theo Hùng khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

5. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.010.000 đồng tạm giữ ở túi áo khoác phía trước bên trái của Lò Văn Q (*theo Quynh khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

6. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 600.000 đồng tạm giữ ở túi quần phía trước bên phải của Lò Văn Q (*theo Quynh khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

7. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.350.000 đồng tạm giữ ở túi quần phía sau bên trái của Quàng Văn B (*theo Bó khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

8. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.540.000 đồng tạm giữ trong ví trong túi áo ngực phía trước bên trái của Quàng Văn B (*Theo Bó khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

9. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng tạm giữ ở túi quần phía trước bên trái của Lường Văn Đ (*theo Đoán khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

10. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 540.000 đồng tạm giữ trong túi quần phía sau bên phải của Lường Văn H2 (*theo Hưng khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

11. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.250.000 đồng tạm giữ trong túi quần phía trước bên phải của Lường Văn H (*theo H khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

12. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 50.000 đồng tạm giữ trong túi quần phía trước bên phải của Lường Văn H3 (*theo Hánh khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

13. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.200.000 đồng tạm giữ trong túi áo ngực phía trước bên trái của Quàng Văn Đ (*theo Đại khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

14. Một bộ bài tú lơ khơ 52 (*Năm mươi hai*) quân bài đã qua sử dụng cũ.

15. Một chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam, kích thước: 04 m x 04 m, đã qua sử dụng cũ.

16. Một chiếc ví giả da màu tím than trên mặt ví có dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng cũ (*tạm giữ của Quàng Văn B*).

Sau khi bị bắt Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lường Văn H3, Lò Văn D, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lò Văn Q, Quàng Văn B đã khai ra Lò Văn G, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lường Văn C. Đến ngày 05/01/2022 Lò Văn G, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lường Văn C đến

đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Quá trình tiếp nhận người ra đầu thú, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 19/QĐ đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 13.690.000 đồng thu giữ của Lường Văn H và đồng phạm vào ngày 27/12/2021.

Tại Kết luận giám định số: 152 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật*” (Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu: Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/12/2021, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lò Văn D, Lường Văn H2, Lường Văn C sau khi ăn cơm, uống rượu xong tại nhà Lường Văn H ở bản P, xã M, huyện Thuận Châu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lò Văn D, Lường Văn H2, Lường Văn C đi xuống tầng 1 nhà ở của Lường Văn H để ngồi uống nước, còn Lường Văn H vẫn ở trên nhà. Một lúc sau, Lò Văn G đến ngồi uống nước nói chuyện cùng mọi người. Khi mọi người đang ngồi uống nước tại tầng 1 nhà của Lường Văn H thì Lò Văn D rủ Lường Văn P, Lường Văn H1, Lò Văn D, Lường Văn H2, Lường Văn C, Lò Văn G đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược thắng thua bằng tiền với mức tỷ lệ cá cược (*góp gà*) là: 20.000 đồng/01 người/01 ván, tổ tối đa là 50.000 đồng/01 người/01 ván, thì Lường Văn P, Lường Văn H1, Lò Văn D, Lường Văn H2, Lường Văn C, Lò Văn G đồng ý. Sau đó cùng nhau ngồi xuống 01 tấm bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam, kích thước: 04m x 04m trải sẵn để cùng nhau đánh bạc. Lò Văn D lấy trong người ra 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia bài để mọi người đặt tiền cá cược đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược thắng thua bằng tiền, hình thức chơi như sau:

Trước khi chia bài, mỗi người chơi đều bỏ ra số tiền: 20.000 đồng đặt xuống chiếu bạc để góp tiền làng - tiền cá cược (*góp gà*). Tiếp đó, mỗi người được chia 03 quân bài, sau khi mọi người kiểm tra bài thì người chia bài nếu xét thấy bài của mình có thể thắng những người còn lại thì sẽ là người đầu tiên đưa ra mức cá cược (*Tổ*) với mức cao nhất là 50.000 đồng và bỏ số tiền mà mình cá cược xuống chiếu bạc, người tiếp theo được tham gia cá cược là người ngồi bên tay phải theo thứ tự ngồi của người chia bài (*Ngược chiều kim đồng hồ*), nếu thấy bài của mình yếu thì có thể úp bài và chịu thua mất số tiền mình đã góp làng và đã cá cược, nếu xét thấy bài mình mạnh thì tham gia cá cược và đặt tiền cá cược xuống chiếu bạc, số tiền cá cược không được ít hơn mà phải bằng hoặc cao hơn số tiền người đã cá cược trước đó và không giới hạn số lần cá cược (*lần tổ*) trong một ván. Khi chỉ còn 02 người tham gia cá cược hoặc khi mọi người cùng thống nhất mở bài thì mọi người sẽ so bài với nhau để tìm người duy nhất thắng cuộc theo thứ tự từ lớn đến thấp cụ thể

là: Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm. Trong đó: Sáp là có 3 quân bài giống nhau thấp nhất là: 2 - 2 - 2, cao nhất là A - A - A; Liêng là có 03 quân bài thứ tự liền kề nhau, thấp nhất là: A - 2 - 3, cao nhất là Q - K - A; Ảnh là có 3 quân bài từ J đến K trong đó: có 01 quân bài không trùng với 2 quân bài còn lại, thấp nhất là J J Q, cao nhất là K - K - Q; Điểm là thấp nhất sẽ cộng điểm của 3 quân bài lại (*không cộng tính điểm quân bài từ 10 đến K*) theo thang điểm 9, ai cao điểm hơn là người thắng cuộc. Người thắng cuộc sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà những người còn lại đã góp tiền làng và đã cá cược bỏ xuống chiếu bạc. Mỗi ván, người chơi có thể cá cược (Tố) hoặc không cá cược, nếu có 02 người trở lên có sáp, liêng, ảnh hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so bài Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm ai cao nhất sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau thì sẽ so chất từ lớn đến bé là theo thứ tự là: Rô, Cơ, Nhép, Bích.

Khi Lò Văn D, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Lường Văn C, Lò Văn G đang ngồi đánh bạc, có Lường Văn H (chủ nhà) đi xuống tầng 1 thấy mọi người đang đánh bạc nên Lường Văn H cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Một lúc sau, có Lường Văn H4 đến và tham gia đánh bạc cùng, rồi lần lượt Lò Văn G, Lường Văn C do có việc gia đình nên nghỉ đánh bạc và đi về trước. Sau đó, Lò Văn D thống nhất với Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Lường Văn H, Lường Văn H4 là tăng mức cá cược (*góp gà*) từ 50.000 đồng lên 100.000 đồng/1 người/1 ván thì được mọi người đồng ý rồi tiếp tục cùng nhau đánh bạc. Cả 06 người tiếp tục đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lần lượt có Lường Văn X, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ đến tham gia đánh bạc cùng mọi người. Lúc này, Lò Văn D nghỉ đánh bạc, đi về nhà trước, còn lại 08 người tiếp tục đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì có Lường Văn T đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có Lò Văn Q đến tham gia đánh bạc, rồi có Lò Văn May, sinh năm 1974, trú tại: Bản P, xã M, huyện Thuận Châu đến ngồi xem 10 người đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt có thêm Quàng Văn B, Lường Văn H3 đến tham gia đánh bạc. Khi 12 người gồm: Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4 đánh bạc đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang, khống chế được: Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3. Lường Văn X, Lường Văn H4 đã bỏ chạy. Sau đó, tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng vật chứng là tổng số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 13.690.000 đồng và một số vật chứng liên quan đến việc đánh bạc như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra xác định được số tiền cụ thể mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Lường Văn H có số tiền: 2.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, H thua số tiền 550.000 đồng nên bị thu giữ số tiền: 2.250.000 đồng.

- Lường Văn P có số tiền 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Phôi thua bạc số tiền 100.000 đồng nên đã bị thu giữ số tiền: 600.000 đồng.

- Lường Văn H1 có số tiền 460.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Hùng đang thắng bạc được số tiền 490.000 đồng nên đã bị thu giữ tổng số tiền: 950.000 đồng.

- Lường Văn H2 có số tiền 2.220.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Hùng đang thua bạc số tiền 1.680.000 đồng nên bị thu giữ số tiền còn lại là: 540.000 đồng.

- Quảng Văn Đ có số tiền 285.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Đại đang thắng bạc được số tiền 915.000 đồng nên đã thu giữ tổng số tiền: 1.200.000 đồng.

- Lường Văn Đ có số tiền 300.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Doán đang thua bạc số tiền 200.000 đồng nên đã bị thu giữ số tiền: 100.000 đồng.

- Lường Văn T có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Tuyn đang thua bạc hết số tiền trên nên không bị thu giữ gì.

- Lò Văn Q có số tiền 1.800.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Quynh đang thắng bạc được số tiền 810.000 đồng nên đã bị thu giữ tổng số tiền: 2.610.000 đồng.

- Quảng Văn B có số tiền 4.500.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Bó đang thua bạc số tiền 610.000 đồng nên bị thu giữ số tiền còn lại: 3.890.000 đồng.

- Lường Văn H3 có số tiền 70.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt giữ Hánh đang thua bạc số tiền 20.000 đồng nên bị thu giữ số tiền còn lại: 50.000 đồng.

- Lường Văn X có số tiền 100.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt đã thua bạc hết số tiền trên nên không bị thu giữ gì.

- Lường Văn H4 có số tiền 50.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt đã thua bạc hết số tiền trên nên không bị thu giữ gì.

- Lò Văn G có số tiền 40.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt đã thua bạc hết số tiền trên nên không bị thu giữ gì.

- Lường Văn C có số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt đang thua bạc hết số tiền 100.000 đồng nên khi bị bắt không thu giữ gì.

- Số tiền 1.500.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTC, ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quảng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quảng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh đã nêu ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về tội danh và hình phạt:**



Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G và Lường Văn C phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn H mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3 mỗi bị cáo mức án tù 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 14 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C mỗi bị cáo mức án tù 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 14 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Giao các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G cho UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

Giao các bị cáo Lường Văn H2, Lường Văn C cho UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G và Lường Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T hình phạt tiền là hình phạt chính mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn X hình phạt tiền là hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T, Lường Văn X bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự : Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn B từ 08 đến 12 tháng tù. ( Khấu trừ đi thời hạn tạm giữ đối với bị cáo là 9 ngày ). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2022 ( là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo theo lệnh truy nã).

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn B.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng cũ; Một chiếc bát một mặt màu xanh, một mặt màu cam, kích thước: 04 m x 04 m, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc ví giả da màu tím than trên mặt ví có dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.690.000 đồng.

**Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C đều đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội và xin miễn hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lương Văn P, Lương Văn T, Lương Văn X đều đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện, có khả năng thi hành, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng bị cáo Quảng Văn B đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ vụ án : Ngày 28/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2022/HSST-QĐ đối với bị cáo Quảng Văn B lý do bị cáo bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định truy nã số : 02/QĐTN-HSKTMT ngày 28/7/2022. Ngày 05/8/2022 bị cáo Quảng Văn B ra đầu thú. Ngày 05/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ra Quyết định phục hồi vụ án số : 01/2022/HSST-QĐ ngày 08/8/2022 đối với bị cáo Quảng Văn B.

[3] Ngày 27/12/2021 tại bản P, xã M, huyện Thuận Châu Lương Văn H, Lương Văn P, Lương Văn H1, Lương Văn H2, Quảng Văn Đ, Lương Văn Đ, Lương Văn T, Lò Văn Q, Quảng Văn B, Lương Văn H3, Lương Văn X, Lương Văn H4, Lò Văn G, Lương Văn C đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc Đánh bạc là: 13.690.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật bởi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền tại nhà Lương Văn H với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản phạm tội quả tang ngày 27/12/2021, biên bản tiếp nhận

người ra đầu thú; Quyết định trung cầu giám định, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3 tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu trong việc phát hiện tội phạm, khai ra các bị cáo Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cụ thể như sau :

Các bị cáo Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C ra đầu thú trong giai đoạn điều tra. Bị cáo Quàng Văn B ra đầu thú theo Quyết định truy nã.

Bị cáo Lường Văn H là gia đình có công với cách mạng có chú là liệt sĩ, có ông nội, có bố được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và đạt gia đình cách mạng gương mẫu. Bị cáo Lường Văn H3 là gia đình có công với cách mạng có bác là liệt sĩ, có ông nội được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La vì

đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và đạt gia đình cách mạng gương mẫu. Bị cáo Lường Văn H4, Lò Văn Q có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Lường Văn H1 có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Lường Văn H2, Lường Văn Đ có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Lường Văn P được tặng thưởng nhiều giấy khen trong phong trào hoạt động Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Bị cáo Lường Văn T được tặng thưởng nhiều giấy khen trong hoạt động ở bản, ở xã Mường É.

Ngoài ra các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C đều là người dân tộc thiểu số, đều có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, bị cáo Lường Văn C, Quàng Văn B không biết chữ, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận.

*Về nhân thân* : Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Riêng đối với bị cáo Quàng Văn B trong giai đoạn xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

*Về vị trí vai trò của các đồng phạm* : Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong tội đánh bạc, Lò Văn D (hiện đã bỏ trốn) là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc. Các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, khi thấy có người đánh bạc, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là những người đồng phạm cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lường Văn H sử dụng địa điểm là nhà của mình, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét thấy các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh, nhận trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Không cần cách ly các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C ra khỏi xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội,

cho các bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp việc giám sát, giáo dục nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T, Lường Văn X có đơn xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt này. Nay Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T, Lường Văn X có đủ điều kiện để thi hành nên cần được chấp nhận. Căn cứ bỏ của các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách Nhà nước, mức phạt tiền cụ thể Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình tài sản của các bị cáo và sự biến động của giá cả để quyết định hình phạt tiền hợp lý tương ứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi. Việc xử các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T, Lường Văn X hình phạt chính là phạt tiền không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và thông qua đó giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời có ý nghĩa trong việc phòng ngừa, giáo dục chung nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Quảng Văn B : Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành giao nhận đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo không chấp hành , bị cáo đã bỏ trốn, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu đã yêu cầu truy nã, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định truy nã, việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố, xét xử do đó không đủ điều kiện áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao : Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần xử bị cáo Quảng Văn B hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/8/2022 ( khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 09 ngày tù).

[5] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xét thấy : Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2,

Quảng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Quảng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C đều là người dân tộc thiểu số, đều có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đều là lao động chính nuôi sống gia đình, không có việc làm, thu nhập thấp, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T, Lường Văn X bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[6] Đối với Lò Văn D người khởi xướng, rủ rê các bị cáo đánh bạc tại nhà của Lường Văn H, phù hợp lời khai của các bị cáo. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, ngày 05/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lò Văn D nhưng Lò Văn D đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương. Đến ngày 18/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Lò Văn D. Xét thấy, thời hạn điều tra đã hết nhưng không xác định được Lò Văn D đang ở đâu, làm gì nên ngày 28/4/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án số: 01 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 02 ngày 05/5/2022 đối với Lò Văn D là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Đối với anh Lò Văn M là người ngồi xem các đối tượng đánh bạc vào ngày 27/12/2021. Quá trình điều tra xác định được anh Lò Văn M không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lò Văn M là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Đối với Lường Văn H sử dụng nhà ở của mình để thực hiện hành vi đánh bạc thuộc quyền sở hữu và quản lý của mình vào ngày 27/12/2021, quá trình điều tra xác định Lường Văn H không được (cho thuê địa điểm, lấy tiền hồ, tiền phé và thu khoản tiền nào khác), phù hợp với lời khai của các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quảng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quảng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý Lường Văn H về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng : Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc bát, một mặt màu xanh, một mặt màu cam, kích thước: 04m x 04 m và 01 chiếc ví giả da màu tím than trên mặt ví có dòng chữ LEVI'S là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.690.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

( Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự ).

[10] Về án phí: Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quảng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C là người dân tộc

thiếu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lường Văn Đ, Lường Văn H3, Lường Văn C, Lò Văn Q, Quàng Văn B là hộ nghèo, Lường Văn H4, Lường Văn H1, Lường Văn H là hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quàng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 9 ( chín ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 ( mười tám ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H1 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H2 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H3 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.



Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lường Văn H4 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn G 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lường Văn C 7 ( bảy ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 ( mười bốn ) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2022.

Giao các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G cho UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

Giao các bị cáo Lường Văn H2, Lường Văn C cho UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quàng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lò Văn Q, Lường Văn H3, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lường Văn P số tiền là 20.000.000 đồng ( Hai mươi triệu đồng ).

Xử phạt bị cáo Lường Văn T số tiền là 20.000.000 đồng ( Hai mươi triệu đồng ).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lường Văn X số tiền là 20.000.000 đồng ( Hai mươi triệu đồng ).

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn T, Lường Văn X bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Quảng Văn B 8 (tám ) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 9 ( chín ) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/8/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng cũ, được đựng trong một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài giữ trên chiếu bạc. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số : 025829 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu.

+ Một chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam, kích thước: 04 m x 04 m, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lường Văn H.

+ Một chiếc ví giả da, màu tím than trên mặt ví có dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Quảng Văn B.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13. 690.000 đồng ( Mười ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó :

+ 2.250.000 đồng ( Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng ) thu giữ của Lường Văn H.

+ 600.000 đồng ( Sáu trăm nghìn đồng ) thu giữ của Lường Văn P.

+ 950.000 đồng ( Chín trăm năm mươi nghìn đồng ) thu giữ của Lường Văn H1.

+ 540.000 đồng ( Năm trăm bốn mươi nghìn đồng ) thu giữ của Lường Văn H2.

+ 1.200.000 đồng ( Một triệu hai trăm nghìn đồng ) thu giữ của Quảng Văn Đ.

+ 100.000 đồng ( Một trăm nghìn đồng ) thu giữ của Lường Văn Đ.

+ 2.610.000 đồng ( Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng ) thu giữ của Lò Văn Q.

+ 3.890.000 đồng ( Ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng ) thu giữ của Quảng Văn B.

+ 50.000 đồng ( Năm mươi nghìn đồng ) thu giữ của Lường Văn H3.

+ 1.500.000 đồng ( Một triệu năm trăm nghìn đồng ) thu trên chiếu bạc.

Số tiền trên được đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27 x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó dùng băng dính trong suốt dán hai giấy niêm phong số : 025907, 025908 của Công an tỉnh Sơn La có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 21cm x 5cm ghi dòng chữ “ Vật chứng vụ án Lường Văn H cùng đồng phạm có hành vi đánh bạc xảy ra ngày 27/12/2021”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quảng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quảng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lường Văn H, Lường Văn P, Lường Văn H1, Lường Văn H2, Quảng Văn Đ, Lường Văn Đ, Lường Văn T, Lò Văn Q, Quảng Văn B, Lường Văn H3, Lường Văn X, Lường Văn H4, Lò Văn G, Lường Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- UBND xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**

